**Giải quyết khiếu nại của công dân đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của lực lượng Công an nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp huyện**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Trình tự thực hiện** |
| Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.Bước 2: Nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc tại Phòng Tiếp Công dân Công an cấp huyện. Căn cứ quy định của pháp luật, các đội công tác tham mưu Trưởng Công an cấp huyện xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.  **Bước 3:** Kết quả giải quyết được trả qua đường bưu điện. |
| **2** | **Cách thức thực hiện** |
| Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyệnThời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trong giờ hành chính), trừ ngày nghỉ Lễ, Tết |
| **3** | **Thành phần hồ sơ** |
| 1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung khiếu nại;  2. Các tài liệu có liên quan. |
| **4** | **Số lượng hồ sơ** |
| 01 (một) bộ |
| **5** | **Thời hạn giải quyết** |
| - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.  - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. |
| **6** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
| Cá nhân, tổ chức |
| **7** | **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** |
| Trưởng Công an cấp huyện (do các đội Công tác tham mưu) |
| **8** | **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
| Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2 (Trường hợp không thụ lý giải quyết thì có văn bản thông báo cho đương sự biết) |
| **9** | **Lệ phí** |
| Không |
| **10** | **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** |
| Không |
| **11** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** |
| Thực hiện đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 11 Luật Khiếu nại và đảm bảo các nội dung:  - Người khiếu nại phải là người có quyền, lợi ích hợp pháp chịu tác động trực tiếp bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính mà mình khiếu nại.  - Người khiếu nại phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; trong trường hợp thông qua người đại diện để thực hiện việc khiếu nại thì người đại diện phải theo quy định tại Điều 12, Điều 16 Luật Khiếu nại.  - Người khiếu nại phải làm đơn khiếu nại và gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật Khiếu nại.  - Việc khiếu nại chưa có quyết định giải quyết lần hai.  - Việc khiếu nại chưa được toà án thụ lý để giải quyết. |
| **12** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** |
| 1. Luật Khiếu nại (Luật số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011).  2. Nghị định số 124/202020/NĐ-CP, ngày 19/10/2021 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.  3. Thông tư số 05/2021/TT-BCA ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.  4. Thông tư số 19/2022/TT-BCA, ngày 29/4/2022 của Bộ Công an quy định việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trong Công an nhân dân.  5. Thông tư số 23/2022/TT-BCA, ngày 16/5/2022 của Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân. |